

Số: /2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 quy định một số chế độ chính sách đối với các trường THPT chuyên, các trường THCS trọng điểm và công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông (THPT) chuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chế độ chính sách đối với các trường THPT chuyên, các trường THCS trọng điểm và công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định một số chế độ chính sách đối với các trường THPT chuyên, các trường THCS trọng điểm và công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định một số chế độ chính sách đối với các trường THPT chuyên, các trường THCS trọng điểm và công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chế độ chính sách đối với các trường THPT chuyên, các trường THCS trọng điểm và chế độ đối với cán bộ quản lý, chuyên gia, giáo viên, học sinh, học viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT; kỳ thi chọn học sinh THPT vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế; kỳ thi Olympic khu vực, quốc tế; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh, cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.”

2. Sửa đổi, bổ sung phụ lục III tại khoản 4 Điều 4 (Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Các chính sách áp dụng đến hết năm 2030.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XX, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản & QLXLVPHC, Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ GDĐT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phụ lục

MỨC CHI, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, DỰ THI HỌC SINH GIỎI; HỖ TRỢ, KHEN THƯỞNG THEO KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
(Kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Hỗ trợ học sinh tiền ăn và chi phí học tập trong những ngày tập huấn, bồi dưỡng, dự thi học sinh giỏi		
1.1	Hỗ trợ tiền ăn và chi phí học tập học sinh dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT trong những ngày tập huấn	Học sinh /ngày	700.000
1.2	Hỗ trợ học sinh đã tham gia đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT, tiếp tục tham gia đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia năm học tiếp theo	Học sinh /kỳ thi	10.530.000
1.3	Hỗ trợ tiền ăn và chi phí học tập học sinh tham dự tập huấn chọn vào đội tuyển dự thi Olympic khu vực, quốc tế trong những ngày tập huấn	Học sinh /ngày	936.000
1.4	Hỗ trợ tiền chi phí học tập học sinh dự thi khu vực, quốc tế trong những ngày tham gia tập huấn	Học sinh /ngày	2.340.000
1.5	Hỗ trợ học sinh thuộc một trong các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT; tập huấn thi chọn các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế	Học sinh /kỳ thi	7.020.000
1.6	Hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại, chế độ công tác phí cho học sinh được cử tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế; dự thi Olympic khu vực, quốc tế	Học sinh /kỳ thi	Theo quy định chế độ công tác cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác theo quy định hiện hành
2	Hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý, chuyên gia tham gia công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi; cán bộ quản lý, giáo viên đưa học sinh dự thi		
2.1	Hỗ trợ dạy tiền đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT khối 10 cho giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh, tối đa 70 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Giáo viên /buổi	1.400.000
2.2	Hỗ trợ dạy tiền đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT khối 11 cho giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh, tối đa 40 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Giáo viên /buổi	1.400.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
2.3	Hỗ trợ dạy đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT cho giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh, tối đa 130 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Giáo viên /buổi	2.800.000
2.4	Hỗ trợ dạy đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT cho chuyên gia, tối đa 30 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Chuyên gia /buổi	7.500.000
2.5	Hỗ trợ dạy học sinh tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế cho chuyên gia, tối đa 70 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Chuyên gia /buổi	10.000.000
2.6	Hỗ trợ giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh tham gia dạy hỗ trợ học sinh sau những buổi do chuyên gia dạy để tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế, tối đa 25 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Giáo viên /buổi	1.170.000
2.7	Hỗ trợ giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh tham gia dạy hỗ trợ học sinh đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế, tối đa 30 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Giáo viên /buổi	2.340.000
2.8	Hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại, chế độ công tác phí cho cán bộ quản lý, giáo viên được cử đưa học sinh tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế; dự thi Olympic khu vực, quốc tế, số lượng tối đa 02 người/đội tuyển	Giáo viên /kỳ thi	Theo quy định chế độ công tác cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác theo quy định hiện hành
3	Khen thưởng học sinh theo kết quả đạt được tại kỳ thi cấp quốc gia, khu vực, quốc tế		
3.1	Học sinh đoạt giải Nhất / Huy chương Vàng (kỳ thi quốc tế)	01 giải	500.000.000
3.2	Học sinh đoạt giải Nhì / Huy chương Bạc (kỳ thi quốc tế)	01 giải	300.000.000
3.3	Học sinh đoạt giải Ba / Huy chương Đồng (kỳ thi quốc tế)	01 giải	200.000.000
3.4	Học sinh đoạt giải Tư / Bằng khen (kỳ thi quốc tế)	01 giải	100.000.000
3.5	Học sinh là thành viên đội tuyển (kỳ thi quốc tế)	Học sinh	50.000.000
3.6	Học sinh đoạt Huy chương Vàng (kỳ thi khu vực)	01 giải	150.000.000
3.7	Học sinh đoạt Huy chương Bạc (kỳ thi khu vực)	01 giải	80.000.000
3.8	Học sinh đoạt Huy chương Đồng (kỳ thi khu vực)	01 giải	50.000.000
3.9	Học sinh đoạt Bằng khen (kỳ thi khu vực)	01 giải	30.000.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
3.10	Học sinh là thành viên đội tuyển (kỳ thi khu vực)	Học sinh	20.000.000
3.11	Học sinh đoạt giải Nhất (kỳ thi quốc gia)	01 giải	50.000.000
3.12	Học sinh đoạt giải Nhì (kỳ thi quốc gia)	01 giải	25.000.000
3.13	Học sinh đoạt giải Ba (kỳ thi quốc gia)	01 giải	15.000.000
3.14	Học sinh đoạt giải Khuyến khích (kỳ thi quốc gia)	01 giải	10.000.000
3.15	Đội/nhóm học sinh từ 02 (hai) thành viên trở lên đoạt giải trong các kỳ thi	01 giải	Bằng 2,0 lần đối với cá nhân
3.16	Học sinh là người dân tộc thiểu số hoặc là người khuyết tật đoạt giải trong các kỳ thi	01 giải	1,5 lần đối với cá nhân
3.17	Học sinh vừa là người dân tộc thiểu số vừa là người khuyết tật đoạt giải trong các kỳ thi	01 giải	2,0 lần đối với cá nhân
4	Khen thưởng học sinh theo kết quả đạt được tại kỳ thi cấp tỉnh		
4.1	Học sinh đoạt giải Nhất (kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh)	01 giải	5.000.000
4.2	Học sinh đoạt giải Nhì (kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh)	01 giải	3.000.000
4.3	Học sinh đoạt giải Ba (kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh)	01 giải	2.000.000
4.4	Học sinh đoạt giải Khuyến khích (kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh)	01 giải	1.000.000
4.5	Đội/nhóm học sinh từ 02 (hai) thành viên trở lên đoạt giải trong các kỳ thi	01 giải	Bằng 2,0 lần đối với cá nhân
5	Khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp trên lớp chính khóa theo kết quả đạt được (số lượng tối đa 02 người/môn, mỗi người chỉ được hưởng một mức cao nhất)		
5.1	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Vàng Olympic quốc tế	01 giải /người	80.000.000
5.2	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Bạc Olympic quốc tế	01 giải /người	72.000.000
5.3	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Đồng Olympic quốc tế	01 giải /người	64.000.000
5.4	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa được tặng Bằng khen của Ban tổ chức Olympic quốc tế	01 giải /người	60.000.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
5.5	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Vàng Olympic khu vực	01 giải /người	48.000.000
5.6	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Bạc Olympic khu vực	01 giải /người	43.200.000
5.7	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Đồng Olympic khu vực	01 giải /người	38.400.000
5.8	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa được tặng Bằng khen của Ban tổ chức Olympic khu vực	01 giải /người	36.000.000
5.9	Trường hợp trong cùng một kỳ thi, trong một đội tuyển, cùng một mức giải cán bộ quản lý, giáo viên (đã được hưởng chế độ 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 5.6, 5.7, 5.8) có từ 02 (hai) học sinh đoạt giải trở lên thì từ học sinh thứ hai trở đi, giáo viên được thưởng thêm theo mức giải tương ứng	01 giải /người	Bằng 20% mức thưởng của giải tương ứng
5.10	Đối với đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT (có số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) có số thí sinh đoạt giải đạt tỉ lệ 100%, giáo viên có học sinh (trực tiếp giảng dạy trên lớp) đoạt giải	Giáo viên /kỳ thi	24.000.000
5.11	Đối với đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT (có số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) có số thí sinh đoạt giải đạt tỉ lệ từ 80% trở lên và có giải Nhất, giáo viên có học sinh (trực tiếp giảng dạy trên lớp) đoạt giải	Giáo viên /kỳ thi	21.600.000
6	Khen thưởng cán bộ quản lý, tập thể giáo viên theo kết quả đạt được		
6.1	Hiệu trưởng trường THPT chuyên có tỉ lệ học sinh dự thi đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia toàn tỉnh đạt từ 80% trở lên (tính theo số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và trường có học sinh đoạt giải Nhất quốc gia theo mỗi trường	Hiệu trưởng /kỳ thi	Bằng giáo viên có mức ưu đãi cao nhất
6.2	Phó Hiệu trưởng trường THPT chuyên có tỉ lệ học sinh dự thi đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia toàn tỉnh đạt từ 80% trở lên (tính theo số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo	Phó Hiệu trưởng /kỳ thi	Bằng 60% mức ưu đãi của Hiệu trưởng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
	dục và Đào tạo) và trường có học sinh đoạt giải Nhất quốc gia theo mỗi trường		
6.3	Tập thể giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển	Đội tuyển /kỳ thi	Bằng tổng mức hưởng của học sinh được khen thưởng theo số lượng và chất lượng giải của đội tuyển
6.4	Tập thể cán bộ quản lý	Trường /kỳ thi	Bằng 5% tổng mức hưởng của học sinh được khen thưởng theo số lượng và chất lượng giải của trường mình